

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ H  
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....  
Bản án số: 27/2020/HSST  
Ngày 26/6/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H  
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

.....  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** ông Đỗ Quang Lịch;  
**Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Trần Thị Thu Hà và bà Trần Thị Bình.  
**Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Vũ Thúy Hằng - Cán bộ Tòa án;  
**Đại diện VKSND THÀNH PHỐ H tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 27/2020/HSST ngày 03 tháng 6 năm 2020 và theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/HSST - QĐ ngày 12/6/2020 của TAND thành phố H đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Văn H (tên gọi khác: Q) Sinh năm 1977  
Hộ khẩu thường trú: Đội 2, thôn N, phường H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.  
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.  
Trình độ học vấn: 4/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do.  
Họ và tên bố: Vũ Văn N, đã chết.  
Họ và tên mẹ: Trần Thị Đ, sinh năm 1951.  
Gia đình bị cáo có 4 anh em, bị cáo là lớn.  
- Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2010.  
Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/4/2020. Hiện bị cáo đang tại ngoại.

- Có mặt tại phiên tòa

**\*/- Người bị hại:** Anh Trần Văn Q, sinh năm 1998 ( Đã chết).

**Người đại diện của người bị hại:**

- Ông Trần Văn T, sinh năm 1973 ( Bố đẻ anh Quế).
- Địa chỉ: Thôn 1, xã Q, t.p H, tỉnh Hưng Yên.
- Vắng mặt tại phiên tòa

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 23 giờ 05 phút ngày 30/12/2019 Anh Trần Văn Q, Sinh năm 1998, trú tại Thôn 1, xã Quảng Châu, THÀNH PHỐ H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu

Honda, màu sơn đen xám, Biển số 89B1- 780.74 trên đường thôn N, phường H, THÀNH PHỐ H theo hướng từ cửa khẩu, phường Minh Khai, THÀNH PHỐ H đi về xã Quảng Châu. Khi đi đến khu vực gần chợ “Cóc” đường Nam Tiến đã đâm vào máy trộn vữa, bê tông của anh Vũ Văn Huynh, sinh năm 1977, trú tại Đội 2, thôn N, phường H, THÀNH PHỐ H để ở dưới lòng đường trước cửa nhà đang xây của anh Vũ Văn Vịnh, Sinh năm 1986 ở Đội 1, thôn N, phường H, THÀNH PHỐ H. Hậu quả Anh Trần Văn Q tử vong, xe mô tô và máy trộn vữa, bê tông bị hư hỏng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường (kèm theo sơ đồ, bản ảnh hiện trường), xác định: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường hai chiều có lòng đường rộng 7m, vỉa hè rộng 3,5 m. Đường được trải nhựa bằng phẳng. Phía Đông hiện trường hướng ra lòng đường Nam Tiến và dãy nhà dân; Phía Tây hiện trường là hướng đi bãi Nam Tiến; phía Nam hiện trường là hướng đi xã Quảng Châu; phía Bắc hiện trường là hướng đi phường Minh Khai. Quy ước lấy mép bên trái tường nhà anh Vũ Văn Vịnh hướng đi từ phường Minh Khai về xã Quảng Châu làm điểm mốc cố định và lấy mép bên phải đường Nam Tiến theo chiều hướng như trên làm mép đường chuẩn. Từ điểm mốc cố định đóng một đường thẳng cách 5,2(m) ra lòng đường Nam Tiến là tâm của đồng cát còn để lại hiện trường và được ký hiệu (ĐC1) có kích thước (1,5x1,4x0,4)m, tâm của dấu vết ĐC1 trùng với mép đường chuẩn, từ tâm của dấu vết ĐC1 cách 4,7(m) hướng đi từ Minh Khai đi xã Quảng Châu là tâm của đồng gạch còn để lại hiện trường, ký hiệu là G, dấu vết G có kích thước (1,1x0,3x0,1)m, từ tâm của dấu vết G cách mép đường chuẩn là 1,5(m), từ tâm của dấu vết G cách 6(m) vào vỉa hè là tâm của đồng cát, gạch còn để lại hiện trường, và được ký hiệu là ĐC2, dấu vết ĐC2 có kích thước (7,6x4,5x0,8)m, từ tâm của dấu vết G cách 1,7m theo chiều hướng đi từ Minh Khai đi xã Quảng Châu là điểm đầu của dấu vết cày còn để lại hiện trường, ký hiệu C1, dấu vết C1 có chiều hướng từ Minh Khai đi Quảng Châu, kích thước(6,7x0,01)m . Từ điểm đầu của dấu vết C1 cách mép đường chuẩn là 1,4(m), từ điểm cuối của dấu vết C1 cách mép đường chuẩn là 1,9(m), từ điểm đầu của dấu vết C1 cách 4,4m là tâm của dấu vết máu còn để lại hiện trường, ký hiệu là M, dấu vết M không rõ hình có kích thước (1,2x0,04)m, từ tâm của dấu vết M cách mép đường chuẩn là 2,1(m), từ tâm của dấu vết M cách 2,6(m) là trục bánh sau xe moto 89B1 - 780.74 còn để lại hiện trường, xe mô tô ở trạng thái dựng đứng phần đầu hướng đi xã Quảng Châu, đuôi xe hướng đi Minh Khai. Từ trục bánh sau xe mô tô cách mép đường chuẩn là 1(m), trục bánh trước cách mép đường chuẩn là 1(m), từ điểm cuối của dấu vết C1 cách 1,3(m) là tâm của dấu vết vỡ nhựa còn để lại hiện trường, ký hiệu là V, dấu vết V có kích thước(2,3x1,2)m, từ tâm của dấu vết V cách mép đường chuẩn là 1,7(m), từ tâm của dấu vết V cách 2,8(m) là trục bánh sau bên phải xe trộn bê tông còn để lại hiện trường, máy trộn bê tông ở trạng thái tĩnh, đổ nghiêng phải, phần đầu hướng đi xã Quảng Châu, phần đuôi hướng đi Minh Khai, trục bánh sau bên phải xe trộn bê tông cách mép đường chuẩn là 1,6(m), từ trục bánh trước máy trộn bê tông cách mép đường chuẩn là 1,1(m), từ trục bánh sau bên phải

máy trộn bê tông cách 1,5(m) vào vỉa hè đường Nam Tiến là dấu vết cày còn để lại hiện trường, ký hiệu C2, có chiều hướng từ Minh Khai đi Quảng Châu, có kích thước (0,25x0,02)m, từ điểm cuối và điểm đầu dấu vết C2 trùng với mép đường chuẩn.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển số 89B1-780.74 thể hiện: Tại vị trí cụm đèn tín hiệu, đồng hồ, ốp nhựa bảo vệ phía trước người điều khiển có vết mài xước, vỡ mất miếng để lộ các dây điện bên trong không rõ hình có chiều từ trước về sau, kích thước 57 x 40 cm. Tại vị trí để chân bunn phía trước người điều khiển có vết mài xước, nứt vỡ nhựa trên bề mặt còn để lại tạp chất màu trắng bạc và màu xanh không rõ hình có chiều từ trước về sau, có kích thước 39 x 23 cm. Tại vị trí bánh xe mô tô phía trước người điều khiển bị bẹp lõm, biến dạng có chiều từ ngoài vào trong kích thước 50 x 48 cm.

Tại Biên bản khám nghiệm máy trộn bê tông thể hiện: Tại vị trí vô lăng điều khiển boong trộn bê tông có vết mài xước kim loại cong lệch khỏi vị trí ban đầu không rõ hình có chiều từ trước về sau kích thước 40 x 2 cm. Tại vị trí trục bánh xe phía trước máy trộn bê tông có vết cong gập đứt gãy kim loại không rõ hình, có chiều từ dưới lên trên, từ trái qua phải có kích thước 8 x 5 cm. Tại vị trí thân boong trộn bê tông theo chiều hướng úp bên phải máy trộn bê tông có vết mài xước kim loại bong tróc sơn bẹp lõm, trên bề mặt còn để lại tạp chất màu trắng đục không rõ hình có chiều từ phải qua trái có kích thước 45 x 48 cm. Tại vị trí thanh kim loại giá đỡ boong có vết mài xước kim loại, bong chóc sơn không rõ hình có chiều từ trước về sau, có kích thước 78 x 6 cm. Tại vị trí thân boong bên trái máy trộn bê tông có vết mài xước bẹp lõm kim loại trên bề mặt để lại tạp chất màu trắng đục không rõ hình, không rõ chiều có kích thước 11 x 6 cm. Tại vị trí thanh kim loại trục bánh xe phía sau bên trái máy trộn bê tông bị cong lệch không rõ hình có chiều từ sau về trước kích thước 16 x 3 cm.

Quá trình khám nghiệm các phương tiện nêu trên đã tiến hành thu giữ chất màu xanh bám dính tại mặt phía trước của 01 ốp nhựa bảo vệ đèn chiếu sáng phía trước bằng nhựa không màu, có viền bao quanh màu đen của xe mô tô biển số 89B1-780.74 (ký hiệu M1) và thu giữ mẫu sơn màu xanh tại vị trí thùng bo phía bên trái trên xe trộn vữa, bê tông (ký hiệu S1) dùng cho việc giám định.

Tại biên bản khám nghiệm tử thi Trần Văn Q xác định: Tử thi cao 1,74 mét. Tại vùng trán bên phải cách đường giữa 2 cm, sát chân tóc trán có vết sây sát da trên diện sùng nề kích thước 5 x 4 cm. Vùng trán bên trái sát chân tóc trán, sát đường giữa có đám sây sát da trên diện sùng nề kích thước 8 x 6 cm. Mở kiểm tra vùng trán bên phải thấy tổ chức dưới da bầm tụ máu, xương hộp sọ bị sập lún.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 12/GDPY-PC09 ngày 02/01/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Nguyên nhân chết của Trần Văn Q là do chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ, chấn thương hàm-mặt.

Tại bản kết luận giám định số 377/C09-P4 ngày 06/02/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận chất màu xanh ký hiệu M1 gửi giám định là sơn, cùng loại với mẫu sơn màu xanh ký hiệu S1.

Tại bản kết luận định giá tài sản kèm theo biên bản định giá tài sản số 02/BB-HĐĐG ngày 17/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự THÀNH PHỐ H kết luận tổng giá trị tài sản bị thiệt hại, hư hỏng của xe mô tô biển số 89B1-780.74 là 2.728.000 đồng.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu ngày 31/12/2019 của bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên kết luận: Sinh hóa máu Ethanol là 28,5/mmol/L, quy đổi mg/100ml là 131,328mg/100ml.

Tại giấy phép sử dụng tạm thời vỉa hè, lòng đường cấp kèm theo giấy phép xây dựng số 097/GPXD ngày 06/3/2019 cấp cho hộ anh Vũ Văn Vĩnh quy định anh Vĩnh được sử dụng diện tích 5 x 2 m vỉa hè phía trước công trình đang xây dựng trong thời gian từ 07 giờ 30 phút sáng đến 17 giờ 00 phút tối hàng ngày trong thời hạn 12 tháng để vật liệu xây dựng. Hộ xây dựng không được để vật liệu, đồ vật xây dựng khác dưới lòng đường.

Vật chứng đã thu giữ:

- 01 xe mô tô biển số 89B1-780.74; 01 máy trộn bê tông màu xanh; 01 ốp bảo vệ đèn chiếu sáng phía trước, 01 ốp nhựa chắn bùn màu đen.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 89B1-780.74 là xe mô tô của nạn nhân Trần Văn Quế, ngày 20/4/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an THÀNH PHỐ H đã trao trả chiếc xe trên cho ông Trần Văn T (bố đẻ của Anh Trần Văn Q). Ông T đã nhận được xe và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Về vấn đề trách nhiệm dân sự: Bị cáo H đã bồi thường cho gia đình Anh Trần Văn Q số tiền 14.000.000 đồng, đại diện của gia đình người bị hại là ông Trần Văn T đã nhận đủ số tiền, không có yêu cầu đề nghị gì khác đối với bị cáo về vấn đề trách nhiệm dân sự đối với bị cáo H và có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo H

Quá trình điều tra Vũ Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 27/QĐ-VKS-HS ngày 01/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân THÀNH PHỐ H, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Vũ Văn H về tội “ Cản trở giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 261 của Bộ luật hình sự.

**Tại phiên tòa hôm nay:** Bị cáo Vũ Văn H đã ăn năn hối cải thành khẩn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình và đề nghị hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Bị cáo hiện đang bị bệnh thoát vị đĩa đệm, không có nghề nghiệp và không có thu nhập gì đáng kể, thỉnh thoảng ai thuê thì đi làm nhưng chỉ những việc lặt vặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân THÀNH PHỐ H, tỉnh Hưng Yên: Giữ nguyên quyết định truy tố hành vi phạm tội của bị cáo theo bản cáo trạng, đồng thời đề nghị:

\*/ **Tuyên bố:** Bị cáo Vũ Văn H phạm tội “ Cản trở giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 261 của Bộ luật hình sự.

\*/ - **Áp dụng pháp luật:** Điểm a khoản 1 Điều 261; Điều 36; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 - BLHS; Điểm c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 – BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

\*/ - **Xử phạt:** Bị cáo Vũ Văn H từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo H

Không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng đối với bị cáo H

**- Về vật chứng:**

- Trả lại cho bị cáo 01 máy trộn bê tông màu xanh;

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 ốp bảo vệ đèn chiếu sáng phía trước và 01 ốp nhựa chắn bùn màu đen vì không còn giá trị sử dụng.

**- Về trách nhiệm dân sự:** Không đặt ra giải quyết;

**- Về án phí:** Buộc bị cáo H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

**NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

**[1]** Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an THÀNH PHỐ H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân THÀNH PHỐ H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2] Về phân tích những chứng cứ xác định tội danh:**

Lời khai nhận tội của bị cáo H tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như : Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường cùng bản ảnh hiện trường vụ tại nạn giao thông; biên bản xác định và sơ đồ xác định hiện trường vụ tại nạn giao thông; Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông và bản ảnh; Biên bản khám nghiệm tử thi và bản kết luận giám định pháp y, cùng bản ảnh tử thi. Ngoài ra còn phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Nên đã có đủ căn cứ kết luận: Chiều ngày 30/12/2019, sau khi kết thúc ngày làm việc xây dựng tại nhà anh Vũ Văn Vịnh ở Đội 1, thôn N, phường H, THÀNH PHỐ H, Vũ Văn H đã để trái phép 01 máy trộn bê tông dưới lòng đường thôn N, phường H (Trước cửa nhà anh Vịnh) gây cản trở giao thông đường bộ. Đến 23 giờ 05 phút cùng ngày Anh Trần Văn Q, Sinh năm 1998, trú tại Thôn 1, xã Quảng Châu, THÀNH PHỐ H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn đen xám, Biển số 89B1- 780.74, theo hướng từ cửa khẩu, phường Minh Khai, THÀNH PHỐ H đi xã Quảng Châu trên đường thôn N, phường H, THÀNH PHỐ H đến trước cửa nhà anh Vịnh thì đâm vào máy trộn bê tông của H từ trước đó. Hậu quả anh Q bị đa chấn thương, chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ dẫn đến tử vong.

Do đó VKSND t.p Hưng Yên đã truy tố bị cáo Vũ Văn H ra trước Tòa án nhân dân THÀNH PHỐ H, để xét xử về tội “ Cản trở giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 261- Bộ luật hình sự là hoàn toàn chính xác đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã không tuân thủ đúng quy định của Luật giao thông đường bộ, đã để trái phép 01 máy trộn bê tông dưới lòng đường thôn N, phường H (trước cửa nhà anh Vịnh) gây cản trở giao thông đường bộ, dẫn đến việc Anh Trần Văn Q điều khiển xe mô tô đâm vào, hậu quả là anh Q bị tử vong. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, mà còn gây ra cái chết thương tâm cho anh Quế, gây lỗi đau mất mát của gia đình anh Quế, gây ra sự hoang mang lo lắng cho những người khi tham gia giao thông. Vì vậy, cần phải có hình phạt tương ứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, để cải tạo và giáo dục bị cáo, đồng thời làm bài học chung trong xã hội.

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.
- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và đã bồi thường, khắc phục thiệt hại cho gia đình người bị hại số tiền 14.000.000 đồng và được đại diện cho gia đình bị hại đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Trong vụ án này chính anh Q cũng có lỗi vì khi điều khiển xe mô tô đã uống rượu nồng độ cồn 131,328mg/100ml vượt quá mức theo quy định tại Nghị định số 100/2019 của chính phủ, nên đã đâm vào xe trộn bê tông của anh H. Bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương, được địa phương xác nhận và đề nghị, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51- BLHS như đã phân tích ở trên, nên hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng điều 36- BLHS, xử bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ và giao bị cáo cho UBND nơi thường trú giám sát, giáo dục, cũng đảm bảo việc giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Bị cáo có đơn xin trình bày hoàn cảnh là vợ bỏ, hiện ở một mình không có nghề nghiệp và thu nhập, tài sản không có gì, hiện đang ở tại túp lều trên đất 03 ngoài đồng, hiện đang bị cáo đang bị bệnh thoát vị đĩa đệm, được chính quyền địa phương xác nhận và đề nghị. Do đó cần miễn việc khấu trừ thu nhập của bị cáo và không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng đối với bị cáo H

**\*/- Về vật chứng:** Áp dụng điểm c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 - BLTTHS.

- Trả lại cho bị cáo 01 máy trộn bê tông màu xanh;
- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 ốp bảo vệ đèn chiếu sáng phía trước và 01 ốp nhựa chắn bùn màu đen vì không còn giá trị sử dụng.

**\*/- Về trách nhiệm dân sự:** Bị cáo cùng đại diện cho người bị hại đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho nhau xong. Đại diện cho người bị hại ông Trần Văn T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nữa. Nên HĐXX không đặt ra xem xét về phần trách nhiệm dân sự.

**\*/- Về án phí:** Buộc bị cáo Vũ Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, về chế độ án phí, lệ phí Tòa án .

**\*/- Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, đại diện cho người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên:***

### **QUYẾT ĐỊNH**

**\*/- Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Vũ Văn H ( Túc Q) phạm tội “ Cản trở giao thông đường bộ ”.

**\*/- Về áp dụng điều luật:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 261; Điều 36; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51- BLHS; điểm c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 – BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

**\*/- Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Vũ Văn H( Túc Q) 01 ( Một) năm cải tạo không giam giữ, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo H

Không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng đối với bị cáo H

Giao bị cáo Vũ Văn H cho UBND phường Hồng Châu, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục.

**\*/- Về vật chứng:**

- Trả lại cho bị cáo Vũ Văn H ( Q ) 01 máy trộn bê tông màu xanh;

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 ốp bảo vệ đèn chiếu sáng phía trước và 01 ốp nhựa chắn bùn màu đen vì không còn giá trị sử dụng.

( Tình trạng số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an với Chi cục thi hành án dân sự THÀNH PHỐ H)

**\*/- Về trách nhiệm dân sự:** Không đặt ra giải quyết.

**\*/- Về án phí:** Buộc bị cáo Vũ Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**\*/- Về quyền kháng cáo:** Bị cáo Vũ Văn H có mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện cho người bị hại là ông Trần Văn T vắng mặt tại phiên Tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản sao bản án tại UBND nơi thường trú.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nơi nhận:**

- VKSND THÀNH PHỐ H.

- CA THÀNH PHỐ H.

- UBND phường H, t.p Hưng Yên;

- Bị cáo;đại diện cho bị hại;

- Phòng kiểm tra và thi hành án TAND tỉnh Hưng Yên;

- Lưu HS;

(Đã ký)

**Đỗ Quang Lịch**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ H  
TỈNH HƯNG YÊN**

---\*\*\*---

Số: 27/BBNA

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**□□C L□P – T□ DO – H□NH PH□C**

-----  
*Hưng Yên, ngày 26 tháng 6 năm 2020*

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HƯNG YÊN**

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-----

**\*/ Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa :** Ông Đỗ Quang Lịch.

**\*/ Các hội thẩm nhân dân:** Bà Trần Thị Thu Hà và bà Trần Thị Bình.

Hôm nay, hồi 10 giờ 30 phút, ngày 26/ 6/ 2020, tại phòng nghị án. Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án vụ án “ Cản trở giao thông đường bộ” thụ lý số 27/2020/HSST ngày 03/6/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Văn H (tên gọi khác: Q) Sinh năm 1977



Hộ khẩu thường trú: Đội 2, Nam Tiến, phường Hồng Châu, THÀNH PHỐ H, tỉnh Hưng Yên.

Họ và tên bố: Vũ Văn N, đã chết.

Họ và tên mẹ: Trần Thị Đ, sinh năm 1951.

Gia đình bị cáo có 4 anh em, bị cáo là lớn.

- Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/4/2020. Hiện bị cáo đang tại ngoại.

- Có mặt tại phiên tòa

**\*/- Người bị hại:** Anh Trần Văn Q, sinh năm 1998 ( Đã chết).

**Người đại diện của người bị hại:**

- Ông Trần Văn T, sinh năm 1973 ( Bố đẻ anh Quế).

- Địa chỉ: Thôn 1, xã Q, t.p H, tỉnh Hưng Yên.

- Vắng mặt tại phiên tòa

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa , trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và của bị cáo. Hội đồng xét xử thảo luận những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

**\*/- Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Vũ Văn H( Tức Quynh) phạm tội “ Cản trở giao thông đường bộ ”.

Biểu quyết : 3/3

**\*/- Về áp dụng điều luật:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 261; Điều 36; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51- BLHS; điểm c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 – BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

Biểu quyết : 3/3

**\*/- Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Vũ Văn H( Tức Quynh) 01 ( Một) năm cải tạo không giam giữ, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo H

Không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng đối với bị cáo H

Giao bị cáo Vũ Văn H cho UBND phường Hồng Châu, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục.

Biểu quyết : 3/3

**\*/- Về vật chứng:**

- Trả lại cho bị cáo Vũ Văn H( Quynh) 01 máy trộn bê tông màu xanh;

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 ốp bảo vệ đèn chiếu sáng phía trước và 01 ốp nhựa chắn bùn màu đen vì không còn giá trị sử dụng.

( Tình trạng số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an với Chi cục thi hành án dân sự THÀNH PHỐ H).

Biểu quyết : 3/3

**\*/- Về trách nhiệm dân sự:** Không đặt ra giải quyết.

Biểu quyết : 3/3

**\*/ -Về án phí:** Buộc bị cáo Vũ Văn Hphải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Biểu quyết : 3/3

**\*/ - Về quyền kháng cáo:** Bị cáo Vũ Văn Hcó mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện cho người bị hại là ông Trần Văn T vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản sao bản án tại UBND nơi thường trú.

Biểu quyết : 3/3

Biên bản lập xong hồi 10 giờ 45 phút ngày 26 tháng 6 năm 2020. Các thành viên hội đồng xét xử đã được nghe đọc và nhất trí ký vào biên bản.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hà

Trần Thị Bình

***Đỗ Quang Lịch***

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ H  
TỈNH HƯNG YÊN**

---\*\*\*---

Số : 27/BBNA

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

□□C L□P – T□ DO – H□NH PH□C

-----

*Hưng Yên, ngày 16 tháng 8 năm 2018*

### **BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HƯNG YÊN**

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-----  
\*/ **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa** : Ông Đỗ Quang Lịch.

\*/ **Các hội thẩm nhân dân:**

1/ Ông Vũ Văn Hạnh.

2/ Bà Nguyễn Thị Hệ.

Hôm nay, hồi 10 giờ 30 phút , ngày 16/ 8/ 2018, tại phòng nghị án. Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án vụ án “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” thụ lý số 28/2018/HSST ngày 12/7/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Trung Kiên. Sinh năm: 1983

Hộ khẩu thường trú: Số 17 Chi Lăng, phường Minh Khai, THÀNH PHỐ H, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ trước khi phạm tội: Không.

Trình độ học vấn: 12/12.

Họ và tên bố: Bùi Văn Lý, sinh năm 1960. Đã chết.

Họ và tên mẹ: Bùi Thị Sắc, sinh năm 1960. Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Họ và tên em: Bùi Văn Tuyết, sinh năm 1986. Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Vợ: Trần Thị Trang, sinh năm 1986. Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Bị cáo có 02 con. Con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2012

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo Bùi Trung Kiên hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện đang tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa

\*/- **Người bị hại**: Ông Lê Văn Lợi ( Đã chết);

**Người đại diện của người bị hại**: Bà Đào Thị Nụ - Sinh năm 1963 (là vợ ông Lợi) - Có mặt tại phiên tòa

- Trú tại: Thôn Lê Bãi, xã Thủ Sỹ, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên

\*/- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**:

1. Anh Hoàng Quốc Dương – Sinh năm 1983; Vắng mặt tại phiên Tòa

- Địa chỉ: Thôn An Chiêu 2, xã Liên Phương, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

2. Chị Nông Thị Tươi – Sinh năm 1997; Vắng mặt tại phiên Tòa

- Địa chỉ: Thôn Nà Mạt, xã Lý Bôn, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng;

3. Anh Vũ Quốc Bình – Sinh năm 1983; Vắng mặt tại phiên Tòa

- Địa chỉ: Số 196, Lê Hồng Phong, phường Minh Khai, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

4. Anh Hoàng Văn Thắng – Sinh năm 1983; Vắng mặt tại phiên Tòa

- Địa chỉ: Số 664 đường Nguyễn Văn Linh, phường An Tảo, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa , trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và của bị cáo, đại diện bị hại tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thảo luận những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

\*/- **Về tội danh**: Tuyên bố bị cáo Bùi Trung Kiên phạm tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ ”.

Biểu quyết : 3/3

**\*/- Về áp dụng điều luật:** Áp dụng điểm b khoản 2 và 5 điều 260; Điều 41; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 (03 tình tiết) điều 51; khoản 1,2, 3 điều 65 – BLHS; khoản 2 điều 136 – BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/ NQ/UBTVQH16 về chế độ án phí, lệ phí Tòa án .

Biểu quyết : 3/3

**\*/- Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Bùi Trung Kiên 03 (Ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 ( Năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Trung Kiên cho UBND phường Minh Khai, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách .

**\*/- Về hình phạt bổ sung:** Cấm bị cáo Bùi Trung Kiên hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của luật thi hành án hình sự.

Biểu quyết : 3/3

**\*/- Về vật chứng:** Trả lại cho bị cáo Kiên 01 giấy phép lái xe số N0 330131003701 do sở giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 13/7/2015 mang tên Bùi Trung Kiên, nhưng tạm giữ trong thời gian bị cáo bị cấm hành nghề lái xe ô tô. Sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung sẽ trả lại cho bị cáo.

Biểu quyết : 3/3

**\*/- Về trách nhiệm dân sự:** Không đặt ra giải quyết.

Biểu quyết : 3/3

**\*/- Về án phí:** Buộc bị cáo Bùi Trung Kiên phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Biểu quyết : 3/3

**\*/- Về quyền kháng cáo:** Bị cáo Kiên và bà Nụ người đại diện cho người bị hại có mặt tại phiên Tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Tươi, anh Dương, anh Bình, anh Thắng vắng mặt tại phiên Tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản sao bản án tại UBND nơi thường trú.

Biểu quyết : 3/3

Biên bản lập xong hồi 11 giờ 00 phút ngày 16 tháng 8 năm 2016. Các thành viên hội đồng xét xử đã được nghe đọc và nhất trí ký vào biên bản.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Nguyễn Thị Hè*

*Vũ Văn Hạnh*

*Đỗ Quang Lịch*

